TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 28-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Minh

Ông Nguyễn Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS, ngày 29 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 979/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Thế T, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1990, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn BĐ, xã MĐ, huyện AL, HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 12 năm 2018 đến ngày 01 tháng 01 năm 2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2- Phạm Đức C, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1984, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn NA, xã TS, huyện AL, HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Tô Thị N; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25 tháng 4 năm 2019, có mặt tại phiên tòa.

3- Nguyễn Duy H, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1988, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn BĐ, xã MĐ, huyện AL, HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 01 năm 2019, có mặt tại phiên tòa.

4- Nguyễn Văn T, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1980, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn BĐ, xã MĐ, huyện AL, HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Q và bà Lê Thị C; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 7 năm 2019, có mặt tại phiên tòa.

5- Nguyễn Thế H, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1988, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn BĐ, xã MĐ, huyện AL, HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 12 năm 2018 đến ngày 01 tháng 01 năm 2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6- Nguyễn Tất N, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1983, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn BĐ, xã MĐ, huyện AL, HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 01 năm 2019, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 23 tháng 12 năm 2018, tại nhà bị cáo Nguyễn Thế T, Tổ công tác Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế H cùng một số người khác đang chơi "xóc đĩa" ăn tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng), 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) bát sứ và 04 (bốn) quân vị hình tròn. Quá trình bắt giữ Nguyễn Tất N, Nguyễn Duy H, Nguyễn Trung V, sinh năm 1980; Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1988; Nguyễn Văn U, sinh năm 1987 đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn BĐ, xã MĐ, huyện AL, HP; Phạm Đức C và một số người khác bỏ chạy thoát. Ngày 23 tháng 12 năm 2018 Nguyễn Tất N đến Công an huyện An Lão đầu

thú. Ngày 24 tháng 12 năm 2018 Nguyễn Như H đến Công an huyện An Lão đầu thú. Sau đó Phạm Đức C, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Công an khai báo hành vi đánh bạc của mình tại nhà Nguyễn Thế T.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Trưa ngày 23 tháng 12 năm 2018, sau khi ăn liên hoan tại nhà bị cáo Nguyễn Thế T. Bị cáo Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyễn Tất N, Phạm Đức C, Nguyễn Văn T cùng với Nguyễn Văn U, Nguyễn Trung V, Nguyễn Ngọc V và một số đối tượng khác cùng nhau chơi "xóc đĩa" được thua bằng tiền tại gian bếp nhà bị cáo T. Bị cáo Phạm Đức C bỏ ra 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đồng thời đứng ra xóc cái, những người khác cùng tham gia đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thế T, Phạm Đức C, Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyễn Tất N, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án ở trên.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS, ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thế T, Phạm Đức C, Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyễn Tất N, Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thế T, Phạm Đức C đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (chỉ áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Duy H), Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn T đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tất N, đề nghị xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Tất N từ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo, không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo đề nghị hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành

phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đã đủ cơ sở kết luận khoảng 13 giờ ngày 23 tháng 12 năm 2018, tại nhà bị cáo Nguyễn Thế T, các bị cáo Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyến Tất N, Phạm Đức C, Nguyễn Văn T cùng với Nguyễn Văn U, Nguyễn Trung V, Nguyễn Ngọc V và một số người khác cùng nhau chơi "xóc đĩa" được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyến Tất N, Phạm Đức C, Nguyễn Văn T đã phạm vào tội đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thế T, Phạm Đức C, Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyến Tất N, Nguyễn Văn T đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Xét đây là một vụ án đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá hành vi, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với mỗi bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về vai trò: Trong vụ án bị cáo Phạm Đức C là người xóc cái, bị cáo Nguyễn Thế T để các bị cáo đánh bạc tại nhà mình đồng thời bị cáo T cũng trực tiếp tham gia đánh bạc nên bị cáo Phạm Đức C và Nguyễn Thế T xếp vai trò ngang nhau đứng đầu vụ; các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyến Tất N, Nguyễn Văn T cùng thống nhất và trực tiếp tham gia đánh bạc có vai trò ngang nhau xếp sau bị cáo Phạm Đức C, Nguyễn Thế T.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phạm Đức C, Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế H, Phạm Đức C, Nguyễn Duy H, Nguyến Tất N, Nguyễn Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thế T, Phạm Đức C, Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyến Tất N, Nguyễn Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyến Tất N ra đầu thú trước pháp luật, nên các bị cáo H, N còn

được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tất N có bố là ông Nguyễn Thế T tham gia kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên bị cáo N còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

[8] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Nguyễn Thế T, Phạm Đức C, Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyễn Tất N, Nguyễn Văn T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thế T, Phạm Đức C, Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn T đều là lao động phổ thông, không có tài sản riêng, chỉ có bị cáo Nguyễn Tất N có công việc ổn định, có tài sản riêng. Căn cứ quy định tại các điều 65, 36, 35 của Bộ luật Hình sự, xét thấy các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo và việc cho họ cải tạo không giam giữ ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với từng bị cáo như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Thế T, Phạm Đức C, Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn T đều là lao động tự do, không có tài sản riêng, bị cáo Nguyễn Tất N có tài sản có công việc ổn định, nhưng đã bị đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thế T, Phạm Đức C, Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tất N.

[10] Về việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Xét các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn T bị đề nghị hình phạt cải tạo không giam giữ. Nhưng đều là lao động tự do, không ổn định, nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với: 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) bát sứ và 04 (bốn) quân vị hình tròn, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng đánh bạc. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[13] Trong vụ án còn có Nguyễn Văn U, Nguyễn Trung V, Nguyễn Ngọc V đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra công an huyện An Lão đã ra quyết định truy nã, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Văn U, Nguyễn Trung V, Nguyễn Ngọc V khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xét. Đối tượng Nguyễn

Văn S hiện nay không có mặt tại địa phương, tài liệu có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn S về hành vi đánh bạc. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra công an huyện An Lão khẩn trương tiếp tục điều tra xem xét hành vi của Nguyễn Văn S để xử lý theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế T, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đức C, xử phạt: Bị cáo Phạm Đức C 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế H, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã MĐ, nơi bị cáo Nguyễn Thế H cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Thế H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy H, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã MĐ, nơi bị cáo Nguyễn Duy H cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Duy H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã MĐ, nơi bị cáo Nguyễn Văn T cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tất N, xử phạt: Bị cáo

Nguyễn Tất N hình phạt tiền là hình phạt chính với số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Phạm Đức C cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Nguyễn Thế T, Nguyễn Thế H, Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn T cho xã MĐ, huyện AL, thành phố HP nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ. Trường hợp người được hưởng án tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, thì Ủy ban nhân dân TS, xã MĐ có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Phạm Đức C, Nguyễn Thế T) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) bát sứ và 04 (bốn) quân vị hình tròn.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, biên bản bàn giao vật chứng ngày 17 tháng 5 năm 2019 và biên lai thu tiền số 4986 ngày 17 tháng 5 năm 2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp ***200.000đ*** *(hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày Cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền phạt, bị cáo Nguyễn Tất N chưa thi hành xong khoản tiền phạt, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt